

CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2014

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất, thương mại.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất, kinh doanh các mặt hàng: đồng, thau, nhôm, dây và cáp điện; Đại lý bán hàng và dịch vụ thương mại; Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư, máy móc thiết bị và phụ tùng.

4. **Nhân viên**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 Công ty có 75 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 69 nhân viên).

5. **Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 29 tháng 4 năm 2014 đã thông qua việc niêm yết cổ phiếu của Công ty trên Sở giao dịch giao dịch chứng khoán Hà Nội trong năm 2014.

Doanh thu năm 2014 tăng mạnh so với năm trước chủ yếu là do sản lượng thành phẩm tiêu thụ tăng cao.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. **Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Ngày 22 tháng 12 năm 2014 Bộ Tài chính đã ban hành các Thông tư sau:

- Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.
- Thông tư số 202/2014/TT-BTC về hướng dẫn lập Báo cáo tài chính hợp nhất thay thế cho các hướng dẫn liên quan đến lập Báo cáo tài chính hợp nhất tại Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính.

Các quy định của các Thông tư này được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2015 trở đi.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong năm.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất của từng khoản nợ phải thu quá hạn, khó đòi.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong năm.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm khấu hao</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 24
Máy móc và thiết bị	05 - 13
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10 - 13
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 08

6. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ là 15 tháng.

7. Trợ cấp thôi việc

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại Công ty từ đủ 12 tháng trở lên. Mức chi trả trợ cấp thôi việc bằng 1/2 tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 01 năm làm việc đối với thời gian người lao động không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

8. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

9. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty như sau:

	Mục đích
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động

Mức trích lập các quỹ được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm.

11. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Doanh thu gia công

Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công được ghi nhận khi hàng hoá đã được gia công xong và được khách hàng chấp nhận. Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công không được ghi nhận nếu có những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

13. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty chỉ có nhóm các khoản cho vay phải thu.

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dùng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

14. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

16. Báo cáo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	33.502.083	103.084.459
Tiền gửi ngân hàng	2.837.652.689	1.149.603.751
Tiền gửi tài khoản giao dịch chứng khoán	679.816	672.773
Cộng	<u>2.871.834.588</u>	<u>1.253.360.983</u>

2. Phải thu khách hàng

Khoản phải thu các khách hàng trong nước.

3. Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	16.461.245.659	27.351.800.925
Công cụ, dụng cụ	15.303.019	39.659.438
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	2.418.548.932	3.761.903.000
Thành phẩm	15.220.787.544	15.863.281.567
Hàng hóa	1.612.368.783	967.882.133
Cộng	<u>35.728.253.937</u>	<u>47.984.527.063</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**4. Tài sản ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	5.000.000	-
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	10.400.000	438.613.000
Cộng	15.400.000	438.613.000

5. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	12.294.826.513	37.833.495.344	3.218.982.298	972.996.770	54.320.300.925
Mua sắm mới	-	-	-	1.169.016.364	1.169.016.364
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	-	409.404.287	-	409.404.287
Thanh lý, nhượng bán	-	(719.043.525)	(535.491.636)	-	(1.254.535.161)
Số cuối năm	12.294.826.513	37.114.451.819	3.092.894.949	2.142.013.134	54.644.186.415
Trong đó,					
Đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng	1.129.216.788	10.632.470.408	150.000.000	623.084.532	12.534.771.728
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	6.978.330.713	20.281.343.012	1.720.415.667	861.980.318	29.842.069.710
Khấu hao trong năm	579.619.664	2.170.461.211	522.841.064	61.021.594	3.333.943.533
Thanh lý, nhượng bán	-	(719.043.525)	(524.574.557)	-	(1.243.618.082)
Số cuối năm	7.557.950.377	21.732.760.698	1.718.682.174	923.001.912	31.932.395.161
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	5.316.495.800	17.552.152.332	1.498.566.631	111.016.452	24.478.231.215
Số cuối năm	4.736.876.136	15.381.691.121	1.374.212.775	1.219.011.222	22.711.791.254
Trong đó:					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

6. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi tiết phát sinh của xây dựng dở dang trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	-	-
Chi phí phát sinh trong năm	409.404.287	-
Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	(409.404.287)	-
Số cuối năm	-	-

7. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	567.000.000	679.000.000
Phát sinh trong năm	475.000.000	-
Phân bổ vào chi phí trong năm	(662.000.000)	(112.000.000)
Cộng	380.000.000	567.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Vay và nợ ngắn hạn

Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Đồng Nai để bổ sung vốn lưu động. Thời hạn vay 01 tháng, lãi suất vay là 8,5%. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố tài sản của cá nhân có liên quan.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ ngắn hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.000.000.000	-
Số tiền vay phát sinh trong năm	65.253.998.842	2.660.000.000
Số tiền vay đã trả trong năm	(66.253.998.842)	(1.660.000.000)
Số cuối năm	-	1.000.000.000

9. Phải trả người bán

Khoản phải trả các nhà cung cấp trong nước.

10. Người mua trả tiền trước

Khoản trả trước các khách hàng trong nước.

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	2.288.869.292	(2.288.869.292)	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	41.975.571.853	(41.975.571.853)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	49.510.427	1.338.960.140	(1.041.488.287)	346.982.280
Thuế thu nhập cá nhân	112.549.201	354.327.045	(328.413.446)	138.462.800
Thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Cộng	162.059.628	45.960.728.330	(45.637.342.878)	485.445.080

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng là 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo Công văn số 265/CT-DN2 ngày 22 tháng 02 năm 2006 của Cục thuế tỉnh Đồng Nai, Công ty được hưởng ưu đãi về thuế như sau :

- Được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 03 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cho 07 năm tiếp theo kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2006.
- Được hưởng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 15% trong 12 năm kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2005.

Thu nhập từ các hoạt động khác nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 22% (năm trước là 25%).

CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	15.919.911.726	15.106.826.591
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	186.000.000	275.389.454
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Tổng thu nhập tính thuế	16.105.911.726	15.382.216.045
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	3.543.300.580	3.845.554.011
Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông	(2.204.340.440)	(2.642.555.859)
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	1.338.960.140	1.202.998.152

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

12. Phải trả người lao động

Phải trả lương tháng 13 và các khoản thưởng cho nhân viên.

13. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

Cổ tức phải trả.

14. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng từ lợi nhuận trong năm	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	371.564.945	1.112.306.275	(1.341.682.545)	142.188.675
Quỹ phúc lợi	103.341.006	695.191.422	(738.889.501)	59.642.927
Cộng	474.905.951	1.807.497.697	(2.080.572.046)	201.831.602

15. Phải trả dài hạn khác

Tiền ký quỹ của các đại lý.

16. Vốn chủ sở hữu**Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm trang 29.

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

	Năm nay	Năm trước
Trả cổ tức năm trước	9.841.322.500	7.950.739.500
Tạm ứng cổ tức	-	-
Cộng	9.841.322.500	7.950.739.500

CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**Cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	5.000.000	5.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	5.000.000	5.000.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.000.000	5.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	5.000.000	5.000.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	563.909.723.841	418.104.680.903
- <i>Doanh thu bán thành phẩm</i>	505.253.897.324	368.205.589.737
- <i>Doanh thu gia công</i>	18.205.538.050	23.969.903.790
- <i>Doanh thu bán nguyên vật liệu, hàng hóa</i>	40.450.288.467	25.929.187.376
Các khoản giảm trừ doanh thu (chiết khấu thương mại)	(930.614.852)	(2.497.365.693)
Doanh thu thuần	562.979.108.989	415.607.315.210
Trong đó:		
- <i>Doanh thu thuần bán thành phẩm</i>	504.323.282.472	365.708.224.044
- <i>Doanh thu thuần gia công</i>	18.205.538.050	23.969.903.790
- <i>Doanh thu thuần bán nguyên vật liệu, hàng hóa</i>	40.450.288.467	25.929.187.376

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của thành phẩm tiêu thụ ⁽ⁱ⁾	489.802.953.628	349.758.258.339
Giá vốn gia công ⁽ⁱ⁾	15.403.155.008	19.836.382.706
Giá vốn của nguyên vật liệu, hàng hóa đã tiêu thụ	36.387.824.911	23.495.265.952
Cộng	541.593.933.547	393.089.906.997

CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(i) Giá vốn gia công và thành phẩm đã tiêu thụ như sau:

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	507.184.799.328	370.300.676.124
Chi nhân công trực tiếp	3.503.724.800	3.039.831.000
Chi phí sản xuất chung	13.798.069.428	8.901.207.290
Tổng chi phí sản xuất	524.486.593.556	382.241.714.414
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	1.343.354.068	(839.496.600)
Tổng giá thành sản xuất	525.829.947.624	381.402.217.814
Chênh lệch tồn kho thành phẩm	642.494.023	2.154.826.551
Trừ xuất kho thành phẩm khác	(21.266.333.011)	(13.962.403.320)
Giá vốn gia công và thành phẩm đã tiêu thụ	505.206.108.636	369.594.641.045

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	-	187.638.722
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	58.932.735	94.258.132
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	407.839	-
Cộng	59.340.574	281.896.854

4. Chi phí hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi ký quỹ	38.082.729	194.859.962
Chi phí lãi vay	56.009.631	192.500
Chênh lệch tỷ đã thực hiện	-	98.689
Chênh lệch tỷ chưa thực hiện	9.339	-
Cộng	94.101.699	195.151.151

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	96.000	4.293.182
Chi phí nhân viên	243.402.469	279.854.500
Chi phí dịch vụ mua ngoài	131.490.000	120.410.920
Chi phí khác	425.217.083	330.576.722
Cộng	800.205.552	735.135.324

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	4.041.039.300	4.186.199.831
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	194.755.488	300.109.331
Chi phí khấu hao tài sản cố định	253.542.080	311.966.429
Chi phí dịch vụ mua ngoài	159.988.653	164.502.854
Phí, lệ phí	317.912.539	488.798.706
Chi phí khác	563.291.900	1.394.214.850
Cộng	5.530.529.960	6.845.792.001

CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	910.500.000	81.000.000
Thu nhập khác	5.000.000	7.000.000
Cộng	915.500.000	88.000.000

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại của tài sản cố định thanh lý, nhượng bán	10.917.079	-
Chi phí khác	4.350.000	4.400.000
Cộng	15.267.079	4.400.000

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	14.580.951.586	13.903.828.439
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	14.580.951.586	13.903.828.439
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	5.000.000	5.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.916	2.781

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu	509.858.569.629	375.615.406.243
Chi phí nhân công	7.788.166.569	7.505.885.331
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.333.943.533	3.226.388.637
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.900.153.732	2.570.517.599
Chi phí khác	5.990.177.605	2.525.018.560
Cộng	530.871.011.068	391.443.216.370

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Trong năm, ông Trương Văn Dũng – Tổng Giám đốc của Công ty đã dùng số tiết kiệm trị giá 1.000.000.000 VND để đảm bảo cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Đồng Nai.

CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc năm tài chính không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	976.290.000	874.290.000
Thù lao cho hội đồng quản trị	222.000.000	222.000.000
Cộng	1.198.290.000	1.096.290.000

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty cổ phần dây cáp điện Việt Nam	Cổ đông góp 9,6% vốn
Công ty cổ phần dây cáp điện Tân Cường Thành	Cổ đông góp 11,7% vốn
Công ty cổ phần dịch vụ tổng hợp Sài Gòn	Cổ đông góp 13,02% vốn
Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn	Cổ đông góp 10% vốn

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty cổ phần dây cáp điện Việt Nam		
Mua nguyên vật liệu	8.861.140.000	40.672.977.080
Bán hàng trong năm	165.439.020.600	119.559.137.920
Trả cổ tức	960.000.000	960.000.000
Công ty cổ phần dây cáp điện Tân Cường Thành		
Trả cổ tức	1.169.520.000	1.169.520.000
Công ty cổ phần dịch vụ tổng hợp Sài Gòn		
Trả cổ tức	1.301.520.000	1.301.520.000
Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn		
Trả cổ tức	1.000.000.000	750.000.000

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty cổ phần dây cáp điện Việt Nam		
Tiền hàng phải thu	1.077.687.600	2.264.646.450
Cộng nợ phải thu	1.077.687.600	2.264.646.450
Công ty cổ phần dây cáp điện Việt Nam		
Phải trả tiền mua nguyên vật liệu	-	8.855.000
Cộng nợ phải trả	-	8.855.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Thông tin bộ phận

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực kinh doanh dây và cáp điện.

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đơn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Tất cả các tài sản tài chính của Công ty đều trong hạn và không bị giảm giá trị.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Trên 05 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	-	-	-	-
Phải trả người bán	6.032.784.209	-	-	6.032.784.209
Các khoản phải trả khác	409.650.000	23.404.476	-	433.054.476
Cộng	6.442.434.209	23.404.476	-	6.465.838.685
Số đầu năm				
Vay và nợ	1.000.000.000	-	-	1.000.000.000
Phải trả người bán	2.336.694.301	-	-	2.336.694.301
Các khoản phải trả khác	250.972.500	1.300.688.867	-	1.551.661.367
Cộng	3.587.666.801	1.300.688.867	-	4.888.355.668

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty chỉ có rủi ro về giá nguyên vật liệu.

Công ty quản lý rủi ro về giá nguyên vật liệu thông qua việc theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý. Công ty chưa sử dụng các công cụ phái sinh để phòng ngừa rủi ro về giá nguyên vật liệu.

Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2013.

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ					
	Số cuối năm		Số đầu năm		Giá trị hợp lý	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.871.834.588	-	1.253.360.983	-	2.871.834.588	1.253.360.983
Phải thu khách hàng	33.149.486.842	-	14.397.487.000	-	33.149.486.842	14.397.487.000
Các khoản phải thu khác	10.400.000	-	486.763.747	-	10.400.000	486.763.747
Cộng	36.031.721.430	-	16.137.611.730	-	36.031.721.430	16.137.611.730

CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ	-	1.000.000.000	-	1.000.000.000
Phải trả người bán	6.032.784.209	2.336.694.301	6.032.784.209	2.336.694.301
Các khoản phải trả khác	433.054.476	1.551.661.367	433.054.476	1.551.661.367
Cộng	6.465.838.685	4.888.355.668	6.465.838.685	4.888.355.668

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính : Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.



Nguyễn Thái Sơn
Kế toán trưởng



Đồng Nai, ngày 29 tháng 01 năm 2015

Trương Văn Dũng
Tổng Giám Đốc

476-C
TY
ÂN
ĐIỆN
HÁI
ĐỒNG

315-C
TY
HỮU
TƯ V
C
HỒ C

CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Phụ lục : Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	50.000.000.000	11.500.000.000	2.515.027.813	1.212.472.995	1.145.584.582	12.766.573.010	79.139.658.400
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	13.903.828.439	13.903.828.439
Trích lập các quỹ	-	-	1.265.062.012	632.531.006	632.531.006	(4.295.186.036)	(1.765.062.012)
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	-	(7.500.000.000)	(7.500.000.000)
Số dư cuối năm trước	50.000.000.000	11.500.000.000	3.780.089.825	1.845.004.001	1.778.115.588	14.875.215.413	83.778.424.827
Số dư đầu năm nay	50.000.000.000	11.500.000.000	3.780.089.825	1.845.004.001	1.778.115.588	14.875.215.413	83.778.424.827
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	14.580.951.586	14.580.951.586
Trích lập các quỹ	-	-	1.390.382.844	695.191.422	695.191.422	(4.588.263.385)	(1.807.497.697)
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	-	(10.000.000.000)	(10.000.000.000)
Số dư cuối năm nay	50.000.000.000	11.500.000.000	5.170.472.669	2.540.195.423	2.473.307.010	14.867.903.614	86.551.878.716


Nguyễn Thái Sơn
Kế toán trưởng

Đồng Nai, ngày 29 tháng 01 năm 2015

Trương Văn Dũng
Tổng Giám đốc